

Số: 27/BC-THCSHT

Hiệp Thạnh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Trung học cơ sở Hiệp Thạnh.
2. **Địa chỉ:** Quốc lộ 20, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng.
 - **Điện thoại:** 02633.840.018
 - **Email:** thcshiepthanh@gmail.com
 - **Website:** <https://thcshiepthanhlamdong.edu.vn/>

3. **Loại hình:** Công lập.

4. **Cơ quan quản lý trực tiếp:** UBND xã Hiệp Thạnh.

5. **Sứ mạng:** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng; đào tạo học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, trở thành những công dân có trách nhiệm, năng động, sáng tạo, sẵn sàng hội nhập.

6. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 1973, trường được thành lập với tên gọi Trường Tiểu học Cộng đồng.
- Từ năm 1973-1976: cô Nguyễn Thị Nga làm Hiệu trưởng. Thời gian này, trường có 06 lớp với 300 học sinh. Tổng số CB-GV-NV: 11.
- Từ năm 1977-1979: Thầy Nguyễn Văn Thực làm Hiệu trưởng. Trường có tên gọi là trường cấp I, II Hiệp Thạnh. Khi đó, trường có 1 điểm trường chính và 4 điểm phân cấp I: Phân hiệu Quảng Hiệp, Bắc Hội, Phú Thạnh và Nông trường bò sữa. Cấp II có 09 lớp, 370 học sinh, CB-GV-NV: 74.
- Từ năm 1979-1982: Thầy Nguyễn Văn Minh làm Hiệu trưởng. Cấp II có 11 lớp, 376 học sinh, CB-GV-NV: 74.
- Từ năm 1983-1987: Thầy Bạc Cầm Phụng làm Hiệu trưởng. Cấp II có 11 lớp với 451 học sinh, CB-GV-NV: 76.
- Từ năm 1987-1989: Thầy Nguyễn Văn Sáu làm Hiệu trưởng. Cấp II có 13 lớp với 533 học sinh, CB-GV-NV: 78.
- Từ 1989-1990: Thầy Trịnh Văn Dũng làm Hiệu trưởng. Cấp II có 14 lớp, 574 học sinh, CB-GV-NV: 78.

- Từ năm 1990-1992: Thầy Nguyễn Dậu làm Hiệu trưởng. Trường có 02 phân hiệu: Hiệp Thạnh I và Hiệp Thạnh II. Cấp II có 16 lớp, 672 học sinh, CB-GV-NV: 30.

- Từ năm 1992-1999: Trường có tên gọi là Trường THCS Hiệp Thạnh theo Quyết định số 100/UBND ngày 2 tháng 6 năm 1993 của UBND huyện Đức Trọng. Thầy Nguyễn Quang Thái làm Hiệu trưởng. Trường có: 25 lớp, 1125 học sinh, CB-GV-NV: 33.

- Từ năm 1999-2000: Thầy Nguyễn Minh Ánh làm Hiệu trưởng. Trường có 26 lớp, 1078 học sinh, CB-GV-NV: 58.

- Từ năm 2000-2012: Cô Nguyễn Thị Hoa làm Hiệu trưởng. Trường có 26 lớp, 1078 học sinh. CB-GV-NV: 58.

- Từ năm 2012-2018: Cô Nguyễn Thị Hồng Loan làm Hiệu trưởng. Trường có 20 - 21 lớp, 762 học sinh, CB-GV-NV: 50.

- Từ tháng 02 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019: Cô Đoàn Thị Thu Thảo làm Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường. Trường có 22 lớp, 905 học sinh, CB-GV-NV: 49.

- Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020: Cô Hồ Thị Hồng Châu làm Hiệu trưởng. Trường có 22 lớp, 891 học sinh, CB-GV-NV: 49.

- Từ tháng 7 năm 2020 đến ngày 27 tháng 4 năm 2021: Cô Đoàn Thị Thu Thảo làm Phó hiệu trưởng phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường. Trường có 22 lớp, 926 học sinh, CB-GV-NV: 48.

Hiện nay, trường có 45 CB-GV-NV; trong đó: CBQL: 02, GV: 40, NV: 03. Số học sinh của trường năm học 2025-2026 hiện có 1093 em chia thành 24 lớp. Hiệu trưởng: Cô Nguyễn Thị Tuyền. Phó Hiệu trưởng: Cô Bùi Thị Thảo Nhung.

Trường THCS Hiệp Thạnh có tổng diện tích khuôn viên trường là 16.121m². Trường được xây dựng kiên cố. Cơ cấu công trình gồm có 12 phòng học, 05 phòng học bộ môn, 05 phòng hành chính quản trị. Trường có khuôn viên, tường rào bao quanh bảo vệ. Cổng ra vào gồm 01 cổng chính; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đầy đủ, hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục học sinh và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Với sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp quản lý, chính quyền địa phương, sự cố gắng quyết tâm của đội ngũ thầy và trò nhà trường, tháng 10 năm 2020 nhà trường được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020, Sở GDĐT Lâm Đồng công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 822/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2020.

Qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của Đảng, nhà nước và ngành, trường THCS Hiệp Thạnh nhiều năm liền đạt Tập thể lao động xuất sắc, được các cấp ghi nhận và tôn vinh: 02 Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ, 03 Cờ thi đua của UBND Tỉnh, 11 Bằng khen của UBND tỉnh, 03 Bằng khen của Bộ GDĐT, 01 Cờ

thi đua và nhiều Bằng khen của Tổng Liên Đoàn lao động Việt Nam, Liên Đoàn lao động tỉnh và Công đoàn giáo dục Việt Nam.

7. Thông tin người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Tuyền. Chức vụ: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Hiệp Thạnh, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 0839.172286

Địa chỉ thư điện tử: nguyentuyenhiepthanh@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập cơ sở giáo dục: Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 02/16/1993 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng.

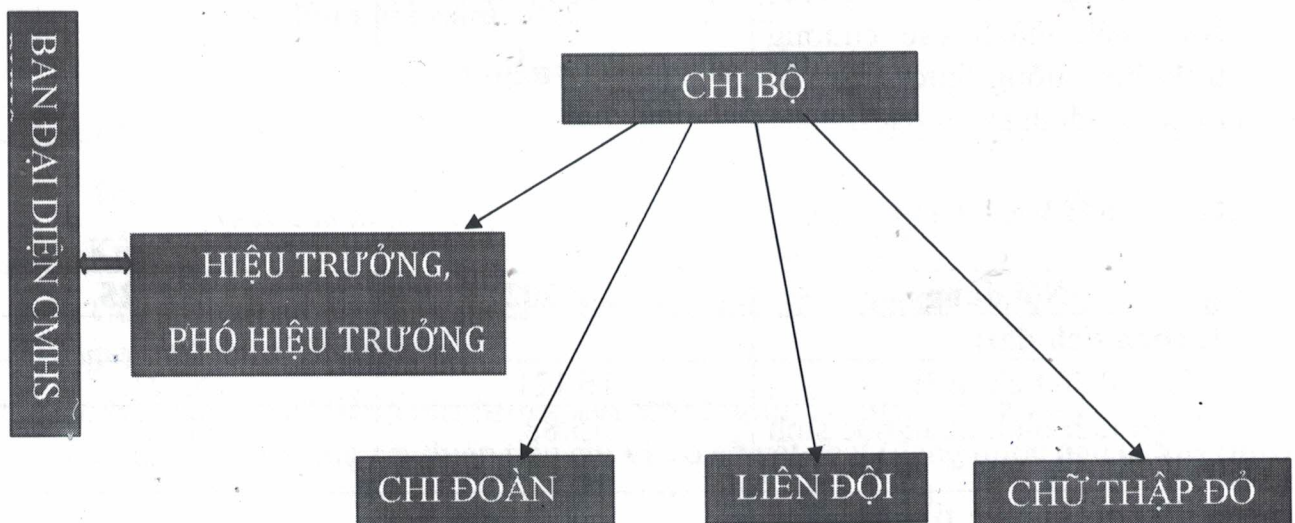
b. Quyết thành lập Hội đồng trường: Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng V/v thành lập Hội đồng trường trường THCS Hiệp Thạnh. Hội đồng trường trường THCS Hiệp Thạnh có 09 thành viên.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm công nhận

- Hiệu trưởng Nguyễn Thị Tuyền: Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Phó hiệu trưởng Bùi Thị Thảo Nhung: Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo; Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện Đức Trọng về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở GD; chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở GD, sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở GD được thực hiện như sau:



Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường; các tổ chức, cá nhân trong nhà trường đều thực hiện theo Thông tư 32/TT-BGD ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường THPT, THCS, THPT có nhiều cấp học và Điều lệ của các tổ chức, đoàn thể, Hội, Đội theo quy định hiện hành.

Các tổ chuyên môn/bộ phận gồm có: Tổ Toán – Tin – Anh - NT; Tổ KHTN – CN - GDTC; Tổ Văn – GDCD – LSĐL và Tổ Văn phòng.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (Đối sánh số liệu năm 2025 với năm 2024)

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
1. Số lượng (người)	45	45
- Cán bộ quản lý (CBQL)	2	2
- Giáo viên (GV)	40	40
- Nhân viên (NV)	3	3
2. Trình độ đào tạo		
-CBQL (Thạc sĩ, Đại học)	01 Thạc sĩ, 01 Đại học	01 Thạc sĩ, 01 Đại học
- GV (Đại học, Cao đẳng)	38 đại học, 02 cao đẳng	38 đại học, 02 cao đẳng
- NV (Đại học/Cao đẳng/Trung cấp)	01 Đại học, 02 Trung cấp	01 Đại học, 02 Trung cấp
3. Chuẩn nghề nghiệp		
- Tỷ lệ GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên	100%	100%
4. Bồi dưỡng		
- Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành các chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định trong năm	45 (100%)	45 (100%)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Đối sánh số liệu năm 2025 với năm 2024)

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
1. Diện tích đất:		
- Tổng diện tích (m ²)	16.121	16.121
- Diện tích bình quân/học sinh (m ² /HS)	15.88	14.61
2. Phòng học và phòng chức năng:		
- Số phòng học văn hóa	12	16
- Số phòng học bộ môn. (Lý-CN, Hóa-Sinh, Tin học, Lab)	5	12

- Số phòng chức năng khác (Thư viện, Y tế, Phòng truyền thống...)	3	5
- Nhà đa năng	1	1
3. Thiết bị dạy học:		
- Tỷ lệ đáp ứng thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT (%)	85%	95%
4. Thư viện:		
- Tổng số đầu sách	5960	6589
- Mức Đạt của thư viện	Mức 1	Mức 1
5. Công trình xây mới	Bắt đầu triển khai thi công 12 phòng học bộ môn, 04 phòng học, 01 phòng phục vụ học tập; khối phòng Hành chính quản trị và phục vụ học tập: 15 phòng; sân đường nội bộ, bồn cây, bồn hoa, ram dốc, bậc cấp; hệ thống thoát nước nội bộ; hệ thống điện, mạng, phòng cháy chữa cháy, tường rào vào tháng 9 năm 2024.	Hoàn thành thi công 12 phòng học bộ môn, 04 phòng học, 01 phòng phục vụ học tập; khối phòng Hành chính quản trị và phục vụ học tập: 15 phòng; sân đường nội bộ, bồn cây, bồn hoa, ram dốc, bậc cấp; hệ thống thoát nước nội bộ; hệ thống điện, mạng, phòng cháy chữa cháy.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá năm 2025: Đạt Mức 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài (gần nhất - năm 2020):

- Tổ chức kiểm định: Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng.

- Thời điểm: Tháng 10/2020.

- Kết quả: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 1 (Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 28/10/2020).

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá: Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt; tập trung cải thiện tiêu chí về cơ sở vật chất (đang được đầu tư xây mới), bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng CTGDPT 2018.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Đối sánh số liệu năm học 2025-2026 với năm học 2024-2025)

Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026 (tính đến ngày 30/12/2025)
1. Tuyển sinh và quy mô:		
- Số học sinh đầu năm học	1015	1093
- Số lớp	22	24
- Tuyển sinh lớp 6 (chỉ tiêu/thực tế)	267/267	274/274
2. Kết quả giáo dục (Toàn trường):		
- Tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá (%)	98.82%	
- Tỷ lệ học sinh được xếp loại học lực Giỏi, Khá (%)	84.04%	
- Tỷ lệ học sinh được lên lớp thẳng (%)	98.72%	
- Tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS (%)	100%	
3. Kết quả thi học sinh giỏi, các cuộc thi khác:		
- Số giải cấp huyện/xã	71	37
- Số giải cấp tỉnh	52	0
- Số giải cấp quốc gia	4	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (Số liệu của năm 2025)

1. Tổng thu trong năm: 11.639.000.000 đồng. Trong đó:

- Từ ngân sách nhà nước: 11.459.000.000 đồng.
- Từ học phí và các khoản thu từ người học: 180.000.000 đồng.
- Từ các nguồn hợp pháp khác (tài trợ, viện trợ...): 0 đồng.

2. Tổng chi trong năm: 11.639.000.000 đồng. Trong đó:

- Chi cho con người (lương, phụ cấp, các khoản đóng góp...): 10.402.000.000 đồng.
- Chi cho hoạt động chuyên môn (mua sắm TBDH, sách...): 702.000.000 đồng.
- Chi thường xuyên (điện, nước, sửa chữa nhỏ...): 535.000.000 đồng.
- Chi đầu tư, sửa chữa lớn: 0 đồng.

3. Công khai tài chính: Nhà trường thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC, được niêm yết tại bảng tin và trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện CTGDPT 2018: Triển khai hiệu quả chương trình cho toàn cấp học từ lớp 6 đến lớp 9. 100% giáo viên được bồi dưỡng theo yêu cầu. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiệu quả.

2. Công tác chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. 100% hồ sơ (sổ điểm, học bạ, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài) được quản lý trên hệ thống vnEdu. Triển khai thí điểm học bạ số. Website trường hoạt động thường xuyên, cung cấp thông tin kịp thời.

3. Xây dựng trường học hạnh phúc: Tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, kỹ năng sống, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, được học sinh, phụ huynh tin tưởng, đánh giá cao.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Trường THCS Hiệp Thạnh./.

Nơi nhận:

- Chi bộ trường;
- Các tổ chuyên môn và bộ phận;
- Ban Đại diện CMHS;
- Lưu: VT, niêm yết.



Nguyễn Thị Tuyền